

Số: 3396/KH-UBND

Bình Dương, ngày 29 tháng 9 năm 2015

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 26/2015/NĐ-CP); Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế (sau đây gọi tắt là Nghị định số 108/2014/NĐ-CP); Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ nay đến năm 2021 với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, trình độ, năng lực công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Là căn cứ để các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai chính sách tinh giản biên chế theo đúng yêu cầu, nội dung, thời gian quy định, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm tối thiểu 10% số biên chế được giao.

- Đảm bảo việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội theo đúng quy định.

2. Yêu cầu

a) Công tác triển khai và thực hiện tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, cụ thể:

- Tinh giản biên chế phải đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân trong quá trình thực hiện; đảm bảo đúng nguyên tắc và trình tự thủ tục theo quy định tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP;

- Thực hiện chính sách tinh giản biên chế phải trên cơ sở rà soát, phân loại, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng không xác định thời hạn trong cơ quan, đơn vị. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm. Tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế được giao năm 2015;

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo các quy định của pháp luật và kế hoạch của UBND tỉnh; thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan; công khai đề án tinh giản biên chế và danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo quy định;

- Việc xây dựng đề án, kế hoạch tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện phải đảm bảo chính xác, trung thực, rõ ràng.

b) Việc giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội phải đảm bảo đúng đối tượng, đúng chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng áp dụng chính sách tinh giản biên chế thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP.

b) Đối tượng áp dụng chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 26/2015/NĐ-CP; Hướng dẫn số 35-HD/BTCTW ngày 24/4/2015 và Hướng dẫn số 36-HD/BTCTW ngày 30/7/2015 của Ban Tổ chức Trung ương về đối tượng được thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

2. Nội dung thực hiện

Người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức Hội được giao biên chế, các doanh nghiệp nhà nước (sau

đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, đơn vị) chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung như sau:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc quyền quản lý.

b) Rà soát những trường hợp cán bộ theo quy định không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ trong cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn để đưa vào danh sách thực hiện chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

c) Rà soát chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị để xác định những nhiệm vụ không còn phù hợp hoặc trùng lặp, những nhiệm vụ cần phân cấp quản lý cho cấp dưới, địa phương hoặc giao cho tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp đảm nhận để kịp thời điều chỉnh hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi. Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện các hình thức chuyển đổi phù hợp, đẩy mạnh xã hội hóa theo hướng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

d) Sắp xếp lại các tổ chức, đơn vị trực thuộc theo hướng thu gọn đầu mối, bỏ khâu trung gian, giao chỉ tiêu biên chế trên cơ sở vị trí việc làm, đẩy mạnh cải tiến quy trình làm việc, cải cách thủ tục hành chính để nâng cao hiệu quả công việc.

e) Sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức theo các nội dung sau:

- Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, khung năng lực cho từng vị trí việc làm trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo tiêu chuẩn nghiệp vụ đối với ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức gắn với đánh giá trình độ, năng lực, kết quả công tác và phẩm chất đạo đức của từng người;

- Lựa chọn những cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất để giữ lại làm việc ổn định, lâu dài; xác định và lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng không xác định thời hạn thuộc diện tinh giản biên chế, xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế theo từng kỳ/năm (6 tháng một lần).

f) Xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 - 2021 và gửi về Sở Nội vụ thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Trường hợp có thay đổi nội dung Đề án sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế đã được phê duyệt, cơ quan, tổ chức, đơn vị phải có văn bản giải trình, thuyết minh cụ thể để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt thay đổi, bổ sung.

g) Trên cơ sở Đề án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập danh sách và dự toán kinh phí trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế, gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định và phê duyệt theo quy định.

3. Thời gian thực hiện

a) Trong năm 2015:

- Tháng 10/2015: Tổ chức Hội nghị triển khai quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị triển khai quán triệt cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án tinh giản biên chế, lập danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định;

- Căn cứ vào kết quả Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2015-2020 và bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021, các cơ quan, tổ chức, đơn vị lập danh sách các đối tượng cán bộ thuộc diện không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ trong cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn để giải quyết chế độ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP;

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế thực hiện trong năm 2015 và Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2015 – 2021; gửi kế hoạch, đề án tinh giản biên chế, danh sách và dự toán kinh phí thực hiện về Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước ngày 30/11/2015 để thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Từ ngày 01/12/2015 đến ngày 31/12/2015: Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính thẩm định Đề án, kế hoạch tinh giản biên chế (gồm danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng Đề án tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015 - 2021, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và gửi về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước ngày 01/01/2016.

b) Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/01/2016: Thực hiện các thủ tục giải quyết chính sách tinh giản biên chế năm 2015 theo Kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2016 đến năm 2021

- Từ tháng 01 đến tháng 06 hàng năm:

+ Trên cơ sở Đề án tinh giản biên chế đã được phê duyệt, các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế 06 tháng cuối năm theo quy định;

+ Các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi kế hoạch tinh giản biên chế; danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện 06 tháng cuối năm về Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định trước ngày 01 tháng 4;

+ Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tổng hợp kết quả báo cáo về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 5 hàng năm.

- Từ tháng 06 đến tháng 12 hàng năm:

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị tiến hành xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế 06 tháng đầu năm sau liền kề và gửi về Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm định trước ngày 01 tháng 10;

+ Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế và dự toán kinh phí thực hiện, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tổng hợp kết quả báo cáo về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước ngày 01 tháng 11 hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị; Nghị định số 26/2015/NĐ-CP; Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn thi hành trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng dự thảo Đề án tinh giản biên chế từ năm 2015 đến năm 2021, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và tổ chức triển khai thực hiện, trong đó phải xác định tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu là 10% biên chế tỉnh được giao năm 2015.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính:

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện chế độ, chính sách cho cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP;

- Hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án, kế hoạch của các cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Thẩm định danh sách đối tượng tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và đối tượng cán bộ theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, dự toán kinh phí thực hiện do các cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi đến, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, làm căn cứ để thực hiện chế độ, chính sách cho các đối tượng theo quy định.

d) Đôn đốc, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo quy định của pháp luật.

e) Phối hợp với các sở, ngành có liên quan thành lập Tổ nghiệp vụ tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chế độ, chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh từ nay đến ngày 31/12/2021.

f) Định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh; tổng hợp danh sách cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưu đúng tuổi, thôi việc theo quy định của pháp luật, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính trước ngày 31/12 hàng năm.

2. Sở Tài chính

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định nguồn ngân sách để thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Hướng dẫn, quyết toán kinh phí chi trả cho các đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định Đề án, kế hoạch tinh giản biên chế; thẩm tra việc tính toán chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả, danh sách đối tượng thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của khối đảng, đoàn thể định kỳ 2 lần/năm (trước ngày 15/4 đối với đối tượng tinh giản biên chế 6 tháng cuối năm và trước ngày 15/10 đối với đối tượng tinh giản biên chế 6 tháng đầu năm sau) và tình hình thực hiện Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của Chính phủ, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp.

b) Định kỳ từ ngày 10/12 đến 15/12 hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện chính sách tinh giản biên chế và chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP của khối đảng, đoàn thể trong năm, gửi về Sở Nội vụ tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo về Bộ Nội vụ.

4. Bảo hiểm Xã hội tỉnh

a) Giải quyết chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở danh sách đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính thẩm tra danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

5. Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức hội và doanh nghiệp nhà nước:

a) Tổ chức triển khai quán triệt Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Triển khai thực hiện tinh giản biên chế theo trình tự, thủ tục quy định; phối hợp với cấp ủy, tổ chức đoàn thể cùng cấp xây dựng đề án, kế hoạch tinh giản biên chế của cơ quan, đơn vị mình trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Thực hiện quy chế dân chủ của cơ quan; công khai đề án, kế hoạch tinh giản biên chế và danh sách đối tượng thuộc diện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và đối tượng hưởng chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP.

d) Hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng kế hoạch tinh giản biên chế bình quân từ 1,5-2%. Đến năm 2021, các cơ quan, tổ chức, đơn vị phải giảm tối thiểu 10% số biên chế được giao năm 2015.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức hội và doanh nghiệp nhà nước xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên hệ với Sở Nội vụ, Sở Tài chính hoặc Bảo hiểm Xã hội tỉnh để được hướng dẫn cụ thể về các vấn đề có liên quan./.

Nơi nhận: *xf*

- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Bảo hiểm Xã hội tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức hội cấp tỉnh;
- Doanh nghiệp nhà nước;
- LĐVP, Lh, TH, HC;
- Lưu: VT. *VT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Nam